



Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Kiều Thị Thu

Trường Tiểu học Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành Phố Hà Nội

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 22/10/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 17/11/2023

Ngày nhận đăng: 05/12/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Văn hoá đọc

Quản lý hoạt động giáo dục

Trường tiểu học

TÓM TẮT

Quản lý hoạt động giáo dục văn hoá đọc đã được các trường tiểu học huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội quan tâm triển khai và bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn bộc lộ một số hạn chế bất cập trong quá trình triển khai. Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng trên 159 giáo viên, nhân viên và 53 cán bộ quản lý của các trường Tiểu học. Từ đó, giúp các nhà quản lý đánh giá lại hiệu quả của quản lý hoạt động giáo dục văn hoá đọc và đưa ra các biện pháp để nâng cao hiệu quả cho hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho học sinh ở các trường tiểu học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và có chủ trương, chính sách để khuyến khích và tạo điều kiện cho văn hóa đọc (VHD) phát triển trong cộng đồng. Ngày 25 tháng 8 năm 2004 Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 42/CT-TW về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản: “Chăm lo phát triển nhu cầu VHD của các tầng lớp nhân dân, tổ chức và phát triển các lực lượng, mạng lưới phát hành xuất bản phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ, đúng đối tượng và địa bàn, đặc biệt quan tâm vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa và miền núi. Phát triển hệ thống sách song ngữ, xuất bản nhiều sách bằng tiếng dân tộc với trình độ thích hợp, đáp ứng nhu cầu của đồng bào các dân tộc thiểu số... Tập trung củng cố và phát triển hệ thống thư viện, các loại phòng đọc, trước hết ở cơ sở” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2004).

Nghiên cứu của Loh và cộng sự (2017) đã chỉ ra các loại chiến lược, chương trình và thiết kế hoạt động để khuyến khích đọc ở trường học. Nghiên cứu cũng đúc kết rằng, các yếu tố để xây dựng văn hóa đọc bao gồm: (1) Quản lý lựa chọn sách cho đọc giả, (2) Làm cho sách có thể nhìn thấy được (3) Tạo chương trình để kích thích đọc giả, (4) Thiết kế không gian để đọc, và (5) Xây dựng hệ sinh thái để đọc (Loh et al., 2017). Trong nghiên cứu của mình, Margaret K. M. và cộng sự (2019) đã nhấn mạnh rằng, các thủ thư giáo viên (GV) có thể có vị trí quan trọng trong việc cung cấp những hiểu biết có giá trị về các yếu tố cho phép và hạn chế sự phát triển của văn hóa đọc toàn trường. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, lãnh đạo trường học đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển và duy trì VHD ở trường học, coi việc đọc sách vừa có giá trị, vừa là thú vui (Margaret & Shannon, 2019). Tác giả Schroeder, Nancy K (2010) tập trung nghiên cứu thói quen đọc của lứa tuổi thiếu niên nói chung và thói quen đọc của HS trong độ tuổi này. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp mà GV, cán bộ thư viện trường học cần thực hiện để tạo nên một môi trường đọc phù hợp và thúc đẩy việc đọc của các học sinh (HS) trung học cơ sở (Schroeder, 2010). Theo tác giả Bùi Văn Vượng, thuật ngữ văn hóa đọc là đọc sách có văn hóa, hay xây dựng một xã hội đọc sách. Tác giả Lê Văn Viết (2010) lại quan niệm đọc ở một mức độ, trình độ nhất định nào đó thì mới được coi là văn hóa đọc (Lê, 2010).

Công trình Đọc sách và sự phát triển nhân cách của thiếu niên, nhi đồng của tác giả Trần Thị Minh Nguyệt (2006) đã đề cập đến vai trò của việc đọc đối với việc phát triển nhân cách của thiếu niên, nhi đồng và một số vấn đề cần quan tâm để đẩy mạnh văn hóa đọc trong lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng (Trần, 2006).

Tiếp cận từ các nghiên cứu trên về giáo dục (GD) VHD để làm căn cứ triển khai khảo sát đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GD VHD cho HS ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Đây là cơ

Tác giả liên hệ: Kiều Thị Thu;

Địa chỉ e-mail: thukieucp@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.074.2025>

sở giúp các trường tiểu học đẩy mạnh phong trào đọc sách, hình thành thói quen đọc sách và các giá trị trong VHĐ sách cho các em HS tiểu học.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 159 GV, nhân viên (NV) và 53 cán bộ quản lý (CBQL) của các trường tiểu học huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động GD VHĐ cho HS tiểu học. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được qui ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính tỉ lệ %, điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC) của mỗi nội dung. ĐTB của các nội dung khảo sát được chia các mức độ đánh giá như sau: 1,00-1,8 điểm: Hoàn toàn không hiệu quả/ Hoàn toàn không thường xuyên; 1,81-2,6 điểm: Không hiệu quả/ Ít thường xuyên; 2,61- 3,40 điểm: Tương đối hiệu quả/ Thỉnh thoảng; 3,41-4,20 điểm: Hiệu quả/ Thường xuyên; 4,21-5,0 điểm: Rất hiệu quả/ Rất thường xuyên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các khái niệm cơ bản

- VHĐ: Tác giả Chu Hảo (2013) quan niệm: VHĐ được hình thành từ ba yếu tố cốt lõi: thói quen đọc, khả năng đọc và cách đọc. Tác giả Trần Thị Minh Nguyệt (2016) đưa ra quan điểm: VHĐ xem xét ở cấp độ cá nhân bao hàm khía cạnh định hướng của chủ thể tới đối tượng đọc (nhu cầu đọc), khả năng, trình độ lĩnh hội thông tin (kỹ năng đọc), cả ở phản ứng với đối tượng đọc (ứng xử đọc) (Trần, 2016). Tác giả Vũ Dương Thúy Nga (2010) cho rằng VHĐ là một hoạt động của con người, thông qua việc đọc chủ thể tiếp nhận thông tin và tri thức. Việc tiếp nhận này sẽ đạt được thông qua “sự tích hợp của các yếu tố: nhu cầu đọc, thói quen đọc và được biểu hiện qua hành vi, tập quán đọc của cá nhân và cộng đồng” (Vũ, 2010).

- Hoạt động GD VHĐ: Hoạt động GD VHĐ cho HS còn là định hướng, dẫn dắt HS từ chỗ chưa có niềm đam mê đọc tư liệu đến niềm đam mê đọc tư liệu phục vụ cho mục tiêu hữu ích của bản thân, hoàn thành tốt nhiệm vụ rèn luyện, học tập tại trường. HS đọc tích cực góp phần tích lũy kinh nghiệm nhằm thích nghi với những đổi mới theo xu thế phát triển của xã hội. Hoạt động GD VHĐ cho HS tiểu học là gián tiếp GD đạo đức cho các em bằng phương tiện sách, báo, tài liệu phù hợp tâm sinh lý của các em thông qua hoạt động đọc.

- Quản lý hoạt động GD VHĐ cho HS: Quản lý hoạt động GD VHĐ cho HS là cách thức tác động của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm GD VHĐ. Trong phạm vi nghiên cứu luận văn, quản lý hoạt động GD VHĐ cho HS được hiểu là cách thức tác động của hiệu trưởng đến các thành viên trong nhà trường nhằm làm tăng nhu cầu, hứng thú đọc, thói quen đọc, kỹ năng đọc của HS tiểu học, đồng thời phát triển thái độ và kỹ năng ứng xử tích cực của HS đối với tài liệu. Trên cơ sở các lý luận trên có thể rút ra khái niệm: Quản lý hoạt động GD VHĐ cho HS tiểu học là hệ thống các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra đánh giá của Hiệu trưởng nhằm thực hiện có hiệu quả các hoạt động GD thư viện nhằm thực hiện GD VHĐ cho HS.

3.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục văn hóa đọc cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

3.2.1. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục văn hóa đọc cho học sinh các trường tiểu học

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV, NV thư viện về việc quản lý mục tiêu GD VHĐ cho HS tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Định hướng việc xác định mục tiêu hoạt động giáo dục VHĐ nhằm phát triển kỹ năng đọc và năng lực tự học cho học sinh	0,0	3,1	14,9	34,0	47,9	4,27	0,83
2	Tổ chức việc xây dựng mục tiêu hoạt động giáo dục VHĐ trong chương trình đào tạo học sinh	0,0	15,5	35,6	38,1	10,8	3,44	0,88
3	Chỉ đạo thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục VHĐ cho học sinh đã được xây dựng	0,0	8,8	9,3	51,0	30,9	4,04	0,87
4	Giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục VHĐ cho học sinh	0,5	16,5	34,5	21,1	27,3	3,58	1,07
5	Định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu hoạt động giáo dục VHĐ cho học sinh phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của nhà trường cũng như xã hội.	1,0	19,1	35,1	20,6	24,2	3,48	1,09

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; Mức độ: 1. Hoàn toàn không hiệu quả; 2. Không hiệu quả; 3. Tương đối hiệu quả; 4. Hiệu quả; 5. Rất hiệu quả

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu GD VHD cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội được CBQL, GV, NV thư viện đánh giá ở mức hiệu quả và rất hiệu quả với ĐTB dao động từ 3,44 đến 4,27. Cụ thể: Nhận được đánh giá cao nhất là “*Định hướng việc xác định mục đích hoạt động GD VHD nhằm phát triển kỹ năng đọc và năng lực tự học cho HS*” đây là nội dung quản lý mục đích được đánh giá có ĐTB cao nhất và ở mức rất hiệu quả với ĐTB=4,27, có trên 80% CBQL, GV, NV thư viện đánh giá mức độ thực hiện của nội dung này là hiệu quả và rất hiệu quả. Xác định mục đích là khâu đầu tiên cũng như đóng vai trò quan trọng trong tất cả mọi hoạt động nói chung. Như vậy có thể thấy, trong công tác quản lý các nhà quản lý ở những nhà trường tiểu học trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã làm tốt công tác của mình trong việc xác định mục đích của hoạt động GD VHD xem hoạt động nào là cần thiết và cốt yếu để từ đó góp phần vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động GD VHD cho HS.

Bên cạnh đó, nội dung “*Chỉ đạo thực hiện mục đích hoạt động GD VHD cho HS đã được xây dựng*” cũng nhận được sự đánh giá cao của CBQL, GV, NV thư viện với ĐTB là 4,04 tương ứng với mức hiệu quả. Ở nội dung này cũng có hơn 80% CBQL, GV, NV thư viện đánh giá mức độ thực hiện là hiệu quả và rất hiệu quả. Các nội dung còn lại tuy nhận được sự đánh giá là hiệu quả từ phía CBQL, GV, NV thư viện nhưng ĐTB vẫn còn khá thấp là “*Tổ chức việc xây dựng mục đích hoạt động GD VHD trong chương trình đào tạo HS; Định kỳ rà soát, điều chỉnh mục đích hoạt động GD VHD cho HS phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của nhà trường cũng như xã hội; Giám sát, đánh giá việc thực hiện mục đích hoạt động GD VHD cho HS*” với ĐTB khá thấp lần lượt là 3,44; 3,48 và 3,58. Ở các nội dung quản lý này tuy nhận được đánh giá ở mức thực hiện hiệu quả nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số CBQL, GV, NV thư viện đánh giá trong công tác thực hiện tổ chức xây dựng các mục đích hoạt động GD VHD cho HS là không hiệu quả và chỉ ở mức tương đối hiệu quả. Bên cạnh đó, một số GV cho rằng các nhà quản lý trong trường vẫn chưa quan tâm chỉ đạo đến công tác rà soát điều chỉnh mục đích hoạt động GD VHD cho HS để phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của nhà trường và xã hội cùng với đó công tác giám sát, đánh giá việc thực hiện mục đích hoạt động GD VHD cho HS vẫn chưa thực sự được quan tâm thực hiện.

Như vậy có thể thấy, việc quản lý các mục đích GD VHD cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã và đang được các nhà trường khá chú trọng. Do vậy, CBQL, GV cần duy trì và phát huy hơn nữa tinh thần tích cực, trách nhiệm của mình trong công tác GD VHD và quản lý hoạt động GD VHD cho HS tiểu học hiện nay.

3.2.2. Thực trạng quản lý lựa chọn nội dung hoạt động giáo dục văn hóa đọc của học sinh ở các trường tiểu học

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV, NV thư viện về việc quản lý lựa chọn các nội dung GD VHD cho HS tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá	ĐTB	ĐLC
1	Tổ chức cho các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung GD VHD phù hợp với học sinh tiểu học	0,0 4,6 8,2 39,2 47,9	4,30	0,81
2	Trao đổi để thống nhất nội dung GD VHD với đội ngũ GV và các lực lượng tham gia	0,0 14,9 19,6 32,5 33,0	3,84	1,05
3	Tập huấn cho GV triển khai các nội dung về quy trình đọc sách, các kỹ năng đọc sách	0,0 4,1 10,8 37,1 47,9	4,29	0,82
4	Tổ chức cho GV xây dựng kế hoạch triển khai nội dung hoạt động GD VHD	1,5 5,2 36,1 42,3 14,9	3,64	0,85
5	Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp của các nội dung GD VHD cho học sinh	0,0 14,4 37,6 25,8 22,2	3,56	0,99

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; Mức độ: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Ít thường xuyên; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên

Kết quả khảo sát ở bảng 2 về thực trạng quản lý hoạt động GD VHD cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cho thấy công tác quản lý nội dung GD VHD cho HS được CBQL, GV, NV thư viện đánh giá ở mức thường xuyên và rất thường xuyên thực hiện, với ĐTB dao động từ 3,56 đến 4,30. Nhìn vào số liệu ở bảng cũng cho thấy, có một vài sự chênh lệch khá nhiều ở các đánh giá của CBQL, GV và NV thư viện đối với công tác quản lý. Cụ thể:

Nhận được đánh giá cao nhất là hai nội dung “*Tập huấn cho GV triển khai các nội dung về quy trình đọc sách, các kỹ năng đọc sách*” và “*Tổ chức cho các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung GD VHD phù hợp với HS tiểu học*” với ĐTB lần lượt là 4,29 và 4,30. Có trên 80% CBQL, GV và NV thư viện đánh giá mức độ thực hiện của hai nội dung này là thường xuyên và rất thường xuyên thực hiện. Điều này cho thấy, các trường tiểu

học thuộc huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã rất chú trọng và quan tâm đến việc tập huấn cho GV triển khai các nội dung về quy trình đọc sách, các kỹ năng đọc sách cũng như tổ chức cho các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung GD VHD phù hợp với các em HS.

Đồng thời, CBQL nhà trường cũng đã quan tâm đến việc trao đổi với các lực lượng tham gia về nội dung GD VHD để lựa chọn ra nội dung phù hợp nhất. Qua đó ở nội dung “*Trao đổi để thống nhất nội dung GD VHD với đội ngũ GV và các lực lượng tham gia*” được CBQL, GV và NV thư viện đánh giá là có mức độ thực hiện thường xuyên với ĐTB=3,84. Tương tự ở nội dung “*Tổ chức cho GV xây dựng kế hoạch triển khai nội dung hoạt động GD VHD*” cũng được đánh giá ở mức thường xuyên thực hiện với ĐTB=3,64. Bên cạnh đó, nội dung quản lý nhận được mức ĐTB đánh giá thấp nhất trong số các nội dung kể trên là “*Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp của các nội dung GD VHD cho HS*” với ĐTB là 3,56. Ở nội dung này tuy cũng có hơn 27% CBQL, GV đánh giá mức độ thường xuyên trở lên nhưng đồng thời cũng có đến 14,4% ý kiến cho rằng nội dung quản lý này ít thực hiện và 37,6% đánh giá mức độ thực hiện là thỉnh thoảng.

Nhìn chung, công tác quản lý nội dung hoạt động GD VHD cho HS tiểu học trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã được các nhà trường quan tâm chú trọng tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn gặp một số hạn chế trong công tác quản lý. Do vậy, CBQL cần khắc phục những mặt còn thiếu sót trong công tác GD VHD và quản lý hoạt động GD VHD cho HS tiểu học để mang lại hiệu quả hoạt động cao hơn.

3.2.3. Thực trạng quản lý hình thức hoạt động giáo dục văn hóa đọc cho học sinh ở các trường tiểu học

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV, NV thư viện về việc quản lý các hình thức GD VHD cho HS tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo GV lựa chọn phối hợp các hình thức tổ chức hoạt động GD VHD cho học sinh	0,0	16,5	31,4	37,1	14,9	3,51	0,94
2	Giám sát việc thực hiện các hình thức GD VHD cho học sinh của nhân viên thư viện, và GV	2,1	5,2	38,1	21,6	33,0	3,78	1,03
3	Khuyến khích GV đổi mới, đa dạng hóa các hình thức trong việc triển khai hoạt động GD VHD cho học sinh	0,0	22,7	46,4	25,8	5,2	3,13	0,82
4	Tổ chức cho GV và thư viện lồng ghép các hình thức GD VHD vào các hoạt động của nhà trường	0,0	14,4	28,9	32,0	24,7	3,67	1,00
5	Tổ chức khảo sát, đánh giá hiệu quả của từng hình thức GD VHD cho học sinh sau mỗi đợt để điều chỉnh cho phù hợp	0,5	6,2	44,8	37,1	11,3	3,53	0,79

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; Mức độ: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Ít thường xuyên; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên

Kết quả sau khi thực hiện lấy ý kiến khảo sát ở bảng 3 của CBQL, GV, NV thư viện về việc quản lý các hình thức GD VHD cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cho thấy, đa phần các nội dung quản lý được đánh giá ở mức độ thỉnh thoảng và thường xuyên thực hiện với ĐTB dao động từ 3,13 đến 3,78. Điều này chứng tỏ các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã làm khá tốt việc quản lý các hình thức hoạt động GD VHD.

Trong số các nội dung quản lý hình thức ở trên thì nội dung quản lý được chú trọng triển khai nhất là “*Tổ chức cho GV và thư viện lồng ghép các hình thức GD VHD vào các hoạt động của nhà trường*” và “*Giám sát việc thực hiện các hình thức GD VHD cho HS của nhân viên thư viện, và GV*” với ĐTB đánh giá lần lượt là 3,67 và 3,78. Như vậy qua kết quả này có thể thấy, các nhà trường đã làm tốt nhiệm vụ của mình trong việc quan tâm chỉ đạo cho GV và thư viện lồng ghép các hình thức GD VHD này vào các hoạt động của nhà trường. Đây là một nội dung quản lý giúp cho quá trình GD VHD cho HS tiết kiệm được thời gian và mang lại hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, những nhà quản lý ở các trường tiểu học cũng đã thường xuyên giám sát việc thực hiện các hình thức GD VHD của GV và NV thư viện để nắm được tình trạng cụ thể thông qua đó có hướng khắc phục điều chỉnh hợp lý.

Hai nội dung tiếp theo là “*Chỉ đạo GV lựa chọn phối hợp các hình thức tổ chức hoạt động GD VHD cho HS*” và “*Tổ chức khảo sát, đánh giá hiệu quả của từng hình thức GD VHD cho HS sau mỗi đợt để điều chỉnh cho phù hợp*” cũng được đánh giá là thường xuyên thực hiện với ĐTB lần lượt là 3,51 và 3,53. Tuy nhiên ở nội dung còn lại là “*Khuyến khích GV đổi mới, đa dạng hóa các hình thức trong việc triển khai hoạt động GD VHD cho HS*” thì lại nhận được ĐTB đánh giá thấp nhất chỉ ở mức thỉnh thoảng thực hiện với ĐTB là 3,13 và có đến 22,7% ý kiến cho rằng nội dung quản lý này ít khi được thực hiện. Việc khuyến khích GV đổi mới đa

dạng hoá các hình thức GD VHĐ giúp nâng cao hiệu quả của hoạt động cũng như nhằm làm tăng hứng thú học tập của HS và tích cực tham gia vào công tác GD VHĐ mà GV và nhà trường đề ra hơn. Do đó, CBQL các nhà trường cần tích cực cũng như quan tâm hơn trong việc động viên, khuyến khích GV đổi mới, đa dạng hóa các hình thức trong việc triển khai hoạt động GD VHĐ cho HS trong giai đoạn hiện nay.

3.2.4. Thực trạng quản lý phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho học sinh ở các trường tiểu học

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV, NV thư viện về việc quản lý phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GD VHĐ cho HS tiểu học

STT	Nội dung quản lý	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
1	Lựa chọn các lực lượng tham gia vào hoạt động GD VHĐ cho học sinh	0,0	4,1	11,9	36,1	47,9	4,28	0,83
2	Xây dựng quy chế và nội dung phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GD VHĐ cho học sinh	2,1	4,6	24,2	38,1	30,9	3,91	0,96
3	Tuyên truyền để các lực lượng chủ động hơn trong hoạt động GD VHĐ cho học sinh	1,0	5,2	32,0	29,4	32,5	3,87	0,96
4	Lựa chọn các hình thức trong phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GD VHĐ cho học sinh	0,5	13,4	42,3	18,6	25,3	3,55	1,03
5	Giám sát hoạt động phối hợp của các lực lượng tham gia hoạt động GD VHĐ cho học sinh	0,0	14,9	37,6	25,8	21,6	3,54	0,99

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; Mức độ: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Ít thường xuyên; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý việc phối hợp các lực lượng tham gia GD VHĐ cho HS tiểu học (bảng 4) trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội được CBQL, GV và NV thư viện đánh giá ở mức thực hiện thường xuyên và rất thường xuyên với ĐTB dao động từ 3,54 đến 4,28.

Được đánh giá cao nhất là nội dung quản lý “Lựa chọn các lực lượng tham gia vào hoạt động GD VHĐ cho HS” với ĐTB là 4,28. Trong đó có hơn 83% ý kiến của CBQL, GV, NV thư viện đánh giá mức độ thực hiện của nội dung này là thường xuyên và rất thường xuyên. Thực tế cho thấy, mỗi lực lượng sẽ có một vai trò, vị trí và trách nhiệm riêng do đó việc lựa chọn các lực lượng tham gia vào công tác GD VHĐ cho HS là một điều rất cần thiết bởi lẽ nó giúp hoạt động GD VHĐ và quản lý hoạt động GD VHĐ diễn ra được thuận lợi và có hiệu quả. Cùng với đó việc lựa chọn các lực lượng tham gia và phân công cụ thể các nhiệm vụ sẽ giúp họ phát huy hết vai trò và năng lực của mình từ đó mang lại hiệu quả trong hoạt động GD VHĐ và quản lý hoạt động GD VHĐ của nhà trường.

Ở các nội dung quản lý tiếp theo đều được CBQL, GV, NV thư viện đánh giá có mức độ thực hiện là thường xuyên với ĐTB từ 3,54 đến 3,91. Cụ thể nội dung quản lý “Tuyên truyền để các lực lượng chủ động hơn trong hoạt động GD VHĐ cho HS” và “Xây dựng quy chế và nội dung phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GD VHĐ cho HS” cũng được CBQL, GV, NV thư viện tham gia khảo sát đánh giá cao với ĐTB lần lượt là 3,87 và 3,91.

Hai nội dung cuối cùng nhận được ĐTB đánh giá thấp hơn từ phía CBQL, GV, NV thư viện là “Giám sát hoạt động phối hợp của các lực lượng tham gia hoạt động GD VHĐ cho HS” và “Lựa chọn các hình thức trong phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GD VHĐ cho HS” được đánh giá với ĐTB lần lượt là 3,54 và 3,55. Bên cạnh đó vẫn còn một số CBQL, GV, NV thư viện cho rằng CBQL ở các nhà trường vẫn đang ít thường xuyên trong việc giám sát hoạt động phối hợp của các lực lượng tham gia hoạt động GD VHĐ cho HS (với 14,9% ý kiến cho rằng ít thực hiện). Do đó từ thực trạng này nhà trường cần đẩy mạnh hơn nữa việc tăng cường công tác giám sát hoạt động phối hợp của các lực lượng trong việc tham gia hoạt động GD VHĐ cho HS.

3.2.5. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục văn hóa đọc cho học sinh ở các trường tiểu học

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động GD VHĐ cho HS tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Đầu tư mua sắm cơ sở vật chất và đầu sách phù hợp với lứa tuổi tiểu học cho các thư viện	0,0	10,3	12,9	31,4	45,4	4,12	0,99
2	Tổ chức sắp xếp lại không gian trưng bày sách cho thư viện	0,5	2,6	13,9	75,8	7,2	3,87	0,59
3	Tuyên truyền, xây dựng phong trào đọc sách cho học sinh tiểu học	0,0	8,2	27,8	37,1	26,8	3,82	0,92
4	Phối hợp với cha mẹ học sinh để duy trì thói quen đọc sách cho học sinh	0,5	6,2	25,8	37,6	29,9	3,90	0,92
5	Chỉ đạo thư viện nâng cao công tác phục vụ	1,0	8,2	31,4	37,1	22,2	3,71	0,94

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; Mức độ: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Ít thường xuyên; 3: Thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động GD VHĐ cho HS ở các trường tiểu học (bảng 5) trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cho thấy, các nội dung quản lý điều kiện hỗ trợ đều được CBQL, GV và NV thư viện đánh giá là có mức độ thực hiện thường xuyên với ĐTB dao động từ 3,71 đến 4,12.

Hai nội dung nhận được sự đánh giá ở mức độ thực thường xuyên nhất là “Đầu tư mua sắm cơ sở vật chất và đầu sách phù hợp với lứa tuổi tiểu học cho các thư viện” và “Phối hợp với cha mẹ HS để duy trì thói quen đọc sách cho HS” với ĐTB lần lượt là 4,12 và 3,90 có trên 65% CBQL, GV và NV thư viện đánh giá mức độ thực hiện của hai nội dung quản lý này là thường xuyên và rất thường xuyên. Như đã phân tích ở các phần trên thì điều kiện về cơ sở vật chất, tài liệu và sách giáo khoa, sách tham khảo là một trong những yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với công tác GD VHĐ cho HS. Vì vậy đối với công tác của người quản lý, người CBQL cần thường xuyên quan tâm chỉ đạo đến việc đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, sách báo nhằm đảm bảo cho hoạt động GD VHĐ có hiệu quả. Bên cạnh đó hoạt động GD cho HS nói chung và GD VHĐ cho HS nói riêng không thể đạt được kết quả cao nếu không có sự phối hợp và hỗ trợ của cha mẹ HS trong việc hình thành và duy trì thói quen đọc sách cho con. Vì vậy, ở nội dung quản lý này hầu hết các nhà quản lý ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã làm tốt nhiệm vụ của mình.

Bên cạnh những nội dung quản lý ở trên thì nội dung quản lý “Tuyên truyền, xây dựng phong trào đọc sách cho HS tiểu học; Tổ chức sắp xếp lại không gian trưng bày sách cho thư viện” cũng được CBQL, GV và NV thư viện ở đây đánh giá ở mức thường xuyên thực hiện với ĐTB là 3,82 và 3,87. Nội dung cuối cùng trong công tác quản lý các điều kiện hỗ trợ được CBQL, GV và NV thư viện đánh giá ở mức thường xuyên thực hiện là “Chỉ đạo thư viện nâng cao công tác phục vụ” với ĐTB=3,71. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số ý kiến của CBQL, GV và NV thư viện cho rằng đối với nội dung quản lý này nhà trường vẫn chưa thực sự thực hiện thường xuyên và chỉ mới dừng ở mức ít thường xuyên thực hiện.

Như vậy, qua kết quả trên có thể thấy, công tác quản lý các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động GD VHĐ cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội theo đánh giá của CBQL, GV, NV thư viện đã và đang được quan tâm ở mức thực hiện thường xuyên với các nội dung mà chúng tôi đưa ra. Do đó các nhà quản lý cần tiếp tục phát huy các điểm mạnh này và khắc phục những mặt chưa tốt để công tác GD VHĐ và quản lý hoạt động GD VHĐ cho HS tiểu học đạt được hiệu quả cao.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, quản lý hoạt động GD VHĐ cho HS đã được các trường tiểu học huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội triển khai. Về cơ bản CBQL và GV đã đánh giá rõ về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện của quản lý mục tiêu, nội dung, hình thức, quản lý phối hợp các lực lượng, kiểm tra, đánh giá và quản lý các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động GD VHĐ cho HS tiểu học. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai các trường tiểu học vẫn còn gặp nhiều khó khăn và bất cập. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả cho quản lý hoạt động GD VHĐ cho HS ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội thì các trường tiểu học cần tập trung vào các biện pháp sau: Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt

động GD VHĐ cho HS tiểu học; Chú trọng phát huy vai trò của thư viện trong hoạt động GD VHĐ cho HS tiểu học; Tăng cường đổi mới nội dung và hình thức tổ chức hoạt động GD VHĐ cho HS tiểu học; Chỉ đạo phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GD VHĐ cho HS tiểu học; Xây dựng môi trường và các điều kiện đảm bảo thực hiện hoạt động GD VHĐ cho HS; Tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động GD VHĐ cho HS tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Bí thư Trung ương Đảng. (2004, August 25). *Chỉ thị số 42-CT/TW về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản*.
- Lê, V. V. (2010). *Văn hóa đọc*. Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin.
- Loh, C. E., Ellis, M., Paculdar, A. A., & Wan, Z. H. (2017). Building a successful reading culture through the school library: A case study of a Singapore secondary school. *IFLA Journal*, 43(4), 335–347.
- Margaret, K. M., & Shannon, M. (2019). Building a school reading culture: Teacher librarians' perceptions of enabling and constraining factors. *Australian Journal of Education*, 62(2).
- Schroeder, N. K. (2010). *Developing a culture of reading in middle school: What teacher-librarians can do*.
- Trần, T. M. N. (2006). *Văn hóa đọc*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần, T. M. N. (2016). *Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Vũ, D. T. N. (2010). *Phát triển văn hóa đọc trong nhà trường*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Current status of managing reading culture education activities for students in primary schools in Me Linh district, Hanoi City

Kieu Thi Thu

Chu Phan Primary School, Me Linh District, Hanoi City

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<i>Article history:</i> <i>Received 22 October 2023</i> <i>Received in revised form 17 November 2023</i> <i>Accepted 05 December 2023</i> <i>Published 20 December 2025</i> <i>Keywords:</i> <i>Reading culture</i> <i>Management of educational activities</i> <i>Primary schools</i> <i>Corresponding author:</i> <i>Kieu Thi Thu</i> <i>E-mail address:</i> <i>thukieucp@gmail.com</i>	Management of reading culture education activities has been implemented by primary schools in Me Linh district, Hanoi city and has initially achieved certain results. However, there are still some shortcomings in the implementation process. On that basis, we conducted research on the current situation of 159 teachers and staff and 53 administrators of primary schools. From there, it helps managers reassess the effectiveness of managing reading culture education activities and propose measures to improve the effectiveness of reading culture education activities for students in primary schools.